

Bản án số: 13/2025/HS-PT
Ngày 06 – 01 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1034/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh ngày 03/3/2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đức G, sinh năm 1979 và bà Trần Thị T, sinh năm 1980; vợ: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2001 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T2 – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Thanh T3, sinh năm: 1999; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Trong vụ án người bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Hữu V tổ chức uống rượu bia cùng với Nguyễn Tuấn K (em ruột V), Trần Thụy Yến N (bạn gái K),

Nguyễn Huỳnh Hoài N1, Huỳnh Văn P, Huỳnh Minh M và Trần Thanh T3, tại nhà của V ở ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 21 tháng 09 năm 2023, K mượn xe mô tô biển số 71C1-439.14 của T3 và chở N đi mua rượu. Khoảng 15 phút sau, K gọi điện thoại cho T3 nói bị một nhóm thanh niên (không rõ họ tên) chặn đường đánh. Nghe vậy, T3 nói lại cho V, N1 biết. V lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 80 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn), N1 lấy 01 cây chĩa có ba mũi để phía trước nhà Văn rồi lên xe mô tô biển số 71C1-015.15 để T3 chở đi tìm nhóm người đã đánh K. Khi đi ra đến đầu lộ liên xã thuộc ấp P, xã P thì gặp K và N, V qua xe cho K chở. K điều khiển xe mô tô biển số 71C1-439.14 chở N ngồi giữa, V cầm con dao tự chế trên tay phải ngồi sau cùng chạy đi trước. T3 điều khiển xe mô tô biển số 71C1-015.15 chở N1 cầm cây chĩa ba mũi trên tay phải chạy sau. Cả hai xe cùng lưu thông ra hướng lộ ĐH07 (Đ) để tìm nhóm người đánh K. Khi đến ngã ba đường, K điều khiển xe rẽ phải đi hướng xã V Tây còn T3 điều khiển xe rẽ trái hướng bên phà P. Khi xe lưu thông được khoảng 300 mét thì K điều khiển xe quay trở lại theo hướng đi bên phà P, V chuyển dao tự chế qua tay trái cầm. Lúc này, T3 cũng điều khiển xe quay trở lại lưu thông theo hướng xã V Tây. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày 21 tháng 9 năm 2023, khi K và T3 điều khiển xe đến ấp P, xã P thì gặp nhau. Xe của K điều khiển có đèn chiếu sáng, lưu thông giữa phần đường và ngược chiều bên trái xe do T3 điều khiển không có đèn chiếu sáng nên V không nhìn rõ là ai. Nghe tiếng xe, V cho rằng xe không có đèn đang lưu thông ngược chiều là nhóm người đã đánh K. Vì vậy, khi hai xe chạy ngang qua nhau, V cầm con dao tự chế trên tay trái chém ngang một nhát trúng vào cổ T3 khiến T3 bị thương. T3 thắng xe lại, dùng tay phải ôm cổ, buông tay lái làm xe ngã xuống lộ nhựa và đứng nhìn về xe do K điều khiển đã dừng lại trên đường. Thấy T3 bị thương nên N kẻ T3 lên xe mô tô do K điều khiển chở T3 đến Trạm y tế xã P rồi được chuyển đến bệnh viện tuyến trên để cấp cứu. Còn N1 ném cây chĩa vào lề lộ bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 71C1-015.15 chở V cầm dao cùng đưa T3 đi cấp cứu. Khi đi đến Trạm y tế xã P, Văn giấu con dao tự chế vào bụi cỏ trước trụ sở ấp P, xã P. Cơ điều tra đã tiến hành truy tìm con dao tự chế là hung khí của V gây thương tích cho bị hại T3 nhưng không truy tìm được. Riêng cây chĩa bằng kim loại có 03 mũi, tổng chiều dài 2,19m, Nguyễn Huỳnh Hoài N1 giao nộp cho Công an xã P vào ngày 21/9/2024.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 383-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 08/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận Trần Thanh T3 bị các thương tích:

- Sẹo vùng cổ trước, kích thước trung bình.
- Mờ khí quản, không khó thở, không nói được.
- Sụn giáp bị bể nát thành nhiều mảnh đã khô tạo hình (tổn thương thanh quản).
- Liệt dây thanh bên phải.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh T3 tại thời điểm giám định là: 49% (bốn mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

Ngày 27/3/2024, Trung tâm pháp y tỉnh B có Công văn số 53/CV-PY phúc đáp: Các vết thương trên cơ thể của Trần Thanh T3 nếu không được cấp cứu, điều trị

kịp thời có thể làm cho Trần Thanh T3 tử vong.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị hại Trần Thanh T3, lời khai những người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập.

Bị hại Trần Thanh T3 yêu cầu Nguyễn Hữu V bồi thường thiệt hại tổng số tiền 146.900.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại T3 số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại Trần Thanh T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2024, bị cáo Nguyễn Hữu V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh mà cấp sơ thẩm xử là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên về mức hình phạt 09 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, tham gia chăm sóc cho bị hại; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và phạm tội chưa đạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại khu vực thuộc ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hữu V đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng cổ của Trần Thanh T3 là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh T3 khi T3 đang điều khiển xe mô tô, vì cho rằng là người đã đánh Nguyễn Tuấn K, gây tổn hại sức khỏe cho T3 với tỷ lệ là 49%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 383-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 08/11/2023 và Công văn số 53/CV-PY ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, thể hiện: Các vết thương trên cơ thể của Trần Thanh T3 có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời có thể làm cho Trần Thanh T3 tử vong.

Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quy kết bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhau, cũng như không mong muốn tước đoạt tính mạng hay gây tổn hại cho sức khỏe của anh T3. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm lẫn về đối tượng nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả do mình gây ra. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào phần cổ, nơi trọng yếu của cơ thể người bị hại khi 02 xe chạy ngược chiều nhau. Hậu quả chết người chưa xảy ra là do được cấp cứu kịp thời. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, tham gia chăm sóc cho bị hại; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và tình tiết phạm tội chưa đạt, từ đó xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ và không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ đặt biệt nào mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre;
- (Tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long